

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 93/TPHN/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 3864 2579

Fax: +84 24 3864 2579

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102109239

Số giấy chứng nhận: HA 460.18.CIV. Ngày cấp ban đầu: 17/10/2018. Có hiệu lực: 17/10/2018 ÷ 19/06/2021. Nơi cấp: Vietnam Certification Centre (QUACERT).

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Arita bánh kẹp kem sữa.

2. Thành phần: Bột mì, Đường, Shortening, Dầu cọ tinh luyện, Chất tạo xốp (E503(ii), E500(ii)), Đường mantozơ, Trứng, Sữa bột (0,4%), Muối, Hương thực phẩm tổng hợp (Cam, Sữa, Vani), Chất xử lý bột (E223), Chất điều chỉnh độ acid (E330), Enzym (E1100, E1101(i), E1102), Màu tự nhiên (E100(i)).

Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu:** Bánh được bao gói kín trong bao bì giấy cuộn có chất liệu OPP30/MCPP25, xếp vào khay nhựa chất liệu PS/ túi chất liệu OPP20/LLDPE50, sau đó xếp vào hộp giấy chất liệu duplex.

- **Qui cách bao gói:** 320 g (11.3 oz)/ hộp (48 gói x 6,67 g), 270 g (9.5 oz)/ túi (41 gói x 6,67 g).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

➤ **Sản xuất bởi:** Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

▪ Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

▪ ĐT: +84 24 3664 2431, +84 24 3664 9451.

▪ Fax: +84 24 3664 2426.

▪ E-mail: cskh@huunghi.com.vn

▪ Website: www.huunghi.com.vn

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (Phụ lục I đính kèm).

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành

- Thông tư số 02/VBHN-BYT Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Quyết định 3742/2001/QĐ-BYT về quy định các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (các chất tạo hương).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2019

LÃNH ĐẠO CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Lợi

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	Arita bánh kẹp kem sữa	Số: 93/TPHN/2019
---	-------------------------------	-------------------------

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Hình dạng bên ngoài: Hình tròn.
- Trạng thái: Giữa 2 lớp bánh có một lớp kem, giòn xốp.
- Màu sắc: Màu nâu vàng của vỏ bánh và màu trắng của kem.
- Mùi vị: Đặc trưng mùi cam, vani, sữa, vị ngọt.
- Tạp chất lạ: Không.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn VSV (trong 1g hoặc 1 ml sản phẩm)
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E. Coli	CFU/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl.perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số BTNM-M	CFU/g	10^2

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	ppm	0,1
2	Chì (Pb)	ppm	0,2

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
2	Aflatoxin B1B2G1G2	$\mu\text{g/kg}$	4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3
4	Deoxyvalenol	$\mu\text{g/kg}$	500
5	Zearalenone	$\mu\text{g/kg}$	50

2. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

2.1. Hướng dẫn sử dụng:

Số: 93/TPHN/2019 - Arita bánh kẹp kem sữa.

- Dùng ăn trực tiếp. Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

- Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

2.2. Hướng dẫn bảo quản và vận chuyển:

- Bảo quản:

o Thành phẩm bảo quản trong kho phải xếp trên các pallet hoặc giá/kệ, cách mặt đất từ 10 – 15cm, cách tường ít nhất 30 cm.

o Kho phải thoáng mát, khô ráo, tránh được mưa nắng.

- Vận chuyển: Thành phẩm được vận chuyển bằng xe chuyên dụng, đảm bảo không bị nắng, mưa. Không vận chuyển thành phẩm cùng với các sản phẩm khác gây ảnh hưởng đến mùi vị của sản phẩm.



Số/No:..... 19/ 1655/TN8

Trang/Page:..... 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu kết quả 19/1655/TN8 ra ngày 28/8/2019)

- | | | | |
|--|--|--------------------------------|---------------------|
| 1.Tên mẫu thử /Sample name | Arita bánh kẹp kem sữa | | |
| 2.Khách hàng /Customer | Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị | | |
| 3.Số lượng mẫu / Quantity | 03 túi | 4.Ngày nhận mẫu: 16 / 8 / 2019 | Date of receiving : |
| 5.Tình trạng mẫu / Status of sample | Túi nilon kín | | |
| 6. Thời gian thực hiện / Test duration | Từ ngày/ From: 16 / 08 / 2019 đến ngày/ to: 28 / 08 / 2019 | | |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test method	Kết quả Results
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí , CFU/g	ISO 4833-1:2013	$< 1,0 \times 10^1$
2.	Coliforms , MPN/g	ISO 4831:2006	Không có/ nil
3.	E.coli , MPN/g	ISO 7251:2005	Không có/ nil
4.	C.perfringens , CFU/g	ISO 7937:2004	$< 1,0 \times 10^1$
5.	Coagulase Positive Staphylococci, MPN/g	ISO 6888-3:2003	Không có/ nil
6.	Tổng số nấm men mốc, CFU/g	ISO 21527-1,2:2008	$< 1,0 \times 10^1$
7.	B.cereus , CFU/g	ISO 7932:2004	$< 1,0 \times 10^1$
8.	Salmonella spp. /25g	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện
9.	Hàm lượng Arsenic (As) , mg/kg	NIFC.03.M.45(ICP-MS)	Không phát hiện (LOD=0,011)
10.	Hàm lượng chì (Pb), mg/kg	NIFC.03.M.45(ICP-MS)	$< LOQ$ (LOQ = 0,025mg/kg)
11.	Hàm lượng Cadimi (Cd) , mg/kg	NIFC.03.M.45(ICP-MS)	0,013
12.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg), mg/kg	NIFC.03.M.45(ICP-MS)	Không phát hiện (LOD= 0,003)
13.	Aflatoxin B1 , µg/kg	FIRI.M.130(LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD= 0,5)
14.	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2), µg/kg	FIRI.M.130(LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD= 0,5)
15.	Hàm lượng Ochratoxin A, µg/kg	FIRI.M.167(LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD=0,3)
16.	Hàm lượng Deoxynivalenol, µg/kg	FIRI.M.105(LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD= 30,0)
17.	Hàm lượng Zearalenone, µg/kg	FIRI.M.105(LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD=5,0)

Ghi chú: LOD : giới hạn phát hiện của phương pháp thử , LOQ : giới hạn định lượng của phương pháp thử

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

VI SINH

Lê Thị Thúy Hằng

Hà Nội ngày 25/9 / 2019
 CT GIAM ĐỐC DIRECTOR



PHÓ GIAM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.



Sản xuất bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Hữu Nghị
Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451 - Fax: +84 24 36642426
E-mail: cskh@huonghi.com.vn - Website: www.huonghi.com.vn

Bánh Kẹp Kem Sữa

Arita



Chất liệu: OPP30/MCPP25



Xuất xứ: Việt Nam
Country of origin: Vietnam

Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa



ISO 22000

Số công bố: 93/TPHN/2019

Number: 93/TPHN/2019

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.
Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

Instructions for use: Use directly. Store in a cool and dry place. Avoid the direct sunshine.

Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP): as shown on the package.

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

Email: cskh@huonghi.com.vn

Website: www.huonghi.com.vn

Manufactured by:

Hữu Nghị Food JOINT-STOCK COMPANY

Add: 122 Dinh Cong St., Dinh Cong Ward, Hoang Mai Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

E-mail: cskh@huonghi.com.vn

Website : www.huonghi.com.vn

Khối lượng tịnh
(Net weight): 270 g (9.5 oz)
41 gói x 6,67 g

Tên sản phẩm:

Arita bánh kẹp kem sữa

Thành phần: Bột mì, Đường, Shortening, Dầu cọ tinh luyện, Chất tạo xốp (E503(ii), E500(ii)), Đường mantoza, Trứng, Sữa bột (0,4%), Muối, Hương thực phẩm tổng hợp (Cam, Sữa, Vani), Chất xử lý bột (E223), Chất điều chỉnh độ acid (E330), Enzym (E1100, E1101(i), E1102), Màu tự nhiên (E100(i)).

Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa.

Name of product: Arita
milk cream crackers

Ingredients: Wheat flour, Sugar, Shortening, Refined palm oil, Raising agents (E503(ii), E500(ii)), Maltose syrup, Egg, Milk powder (0.4%), Salt, Artificial food flavours (Orange, Milk, Vanillin), Flour treatment agent (E223), Acidity regulator (E330), Enzymes (E1100, E1101(i), E1102), Natural colour (E100(i)).

Contains allergens: Wheat flour, Egg, Milk.

Kích thước hộp (DxRxC): 300 x 200 x 60mm
 chất liệu: Duplex hàn quốc
 định lượng : 400g/m²



Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

Email: cskh@huunghi.com.vn

Website: www.huunghi.com.vn

Manufactured by:

Hữu Nghị Food JOINT-STOCK COMPANY

Add: 122 Dinh Cong St., Dinh Cong Ward, Hoang Mai Dist., Hanoi City, Vietnam.

Tel: +84 24 36642431, +84 24 36649451

Fax: +84 24 36642426

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Website : www.huunghi.com.vn

Tên sản phẩm: Arita bánh kẹp kem sữa

Thành phần: Bột mì, Đường, Shortening, Dầu cọ tinh luyện, Chất tạo xốp (E503(ii), E500(ii)), Đường mantoza, Trứng, Sữa bột (0,4%), Muối, Hương thực phẩm tổng hợp (Cam, Sữa, Vani), Chất xử lý bột (E223), Chất điều chỉnh độ acid (E330), Enzym (E1100, E1101(i), E1102), Màu tự nhiên (E100(i)).

Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa.

Name of product: Arita milk cream crackers

Ingredients: Wheat flour, Sugar, Shortening, Refined palm oil, Raising agents (E503(ii), E500(ii)), Maltose syrup, Egg, Milk powder (0.4%), Salt, Artificial food flavours (Orange, Milk, Vanillin), Flour treatment agent (E223), Acidity regulator (E330), Enzymes (E1100, E1101(i), E1102), Natural colour (E100(i)).

Contains allergens: Wheat flour, Egg, Milk.

Số công bố: 93/TPHN/2019

Number: 93/TPHN/2019

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.
 Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): xem trên bao bì.

Instructions for use: Use directly. Store in a cool and dry place. Avoid the direct sunshine.

Date of manufacture (MFG) and expiry date (EXP): as shown on the package.



Xuất xứ: Việt Nam

Country of origin: Vietnam

Hình ảnh chỉ có tính chất minh họa



ISO 22000

Khối lượng tịnh
(Net weight): 320 g (11.3 oz)
48 gói x 6,67 g